

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

*Hậu Lộc, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trương Hoài N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện L, Thanh Hóa.

2. Chị Tống Thị Thu P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện L, Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Trương Hoài N và chị Tống Thị Thu P kết hôn với nhau ngày 10/6/2020 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND thị trấn H, huyện L cấp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm không còn nên đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh N, chị P đều xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con chung*: Anh Trương Hoài N và chị Tống Thị Thu P đều thống nhất vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Trương Hoài N và chị Tống Thị Thu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Trương Hoài N và chị Tống Thị Thu P thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Anh Trương Hoài N và chị Tống Thị Thu P.

- *Về con*: Anh Trương Hoài N và chị Tống Thị Thu P chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ*: Anh Trương Hoài N và chị Tống Thị Thu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trương Hoài N và chị Tống Thị Thu P mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh N, chị P đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0008426 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Anh N, chị P đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thị Nga**